

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Ngọc Thuyên

Bà Lê Thị Thom

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Nông Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Đức T (Lin De Z), sinh ngày 29 tháng 11 năm 1996 tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn X, xóm V, thôn Đ, Trán T, khu D, thành phố Q, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông Lâm Tác D (Lin De Y) và bà Đàm Quế T (Tan Gui C); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 10-7-2017 bị Toà án nhân dân khu Đàm Đường, thành phố Quý Cảng, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc xử phạt 03 năm 04 tháng (40 tháng) tù về tội Hiếp dâm. Ngày 23-7-2019 đã chấp hành xong án phạt tù, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 28-02-2020, bị tạm giam từ ngày 02-3-2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Đinh Phương T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Chu Thị T, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Dương Doãn X; trú tại: Ngõ X, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ (giờ Trung Quốc) ngày 27/02/2020, Lâm Đức T đeo khẩu trang y tế, mang theo con dao nhọn dài 21cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 09cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm, vỏ dao bằng nhựa màu vàng dài 12,5cm, cuộn băng dính trong suốt và đôi găng tay đã sử dụng, đi theo đường mòn khu vực cột mốc biên giới số 1071 để sang Việt Nam. Lâm Đức T cất giấu Căn cước công dân của mình ở khu vực cột mốc biên giới số X bên đất Trung Quốc, sử dụng điện thoại di động chụp hình ảnh cột mốc X rồi nhập cảnh trái phép vào địa bàn thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Lâm Đức T đi theo Quốc lộ B đến thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút (giờ Việt Nam) cùng ngày, khi đi trên đường ngõ bê tông, Lâm Đức T thấy ngôi nhà cấp 4 có cổng sắt đã tắt điện (nhà của bà Đinh Phương T), lúc này do đói nên Lâm Đức T đã nảy sinh ý định trèo tường đột nhập vào trong nhà tìm thức ăn và trộm cắp tài sản. Lâm Đức T đeo găng tay, trèo qua tường rào xây gạch bê tông vào trong sân rồi trèo lên ô thoáng cửa sổ định chui vào trong nhà bà Đinh Phương T. Trong nhà lúc này chỉ có chị Chu Thị T là con gái bà Đinh Phương T đang ở trong buồng ngủ nghe thấy tiếng động đi ra phòng khách phát hiện thấy Lâm Đức T đang trèo lên cửa sổ đã hỏi “ai đấy” và chạy ra bật điện phòng khách, bật điện ngoài sân, chị Chu Thị T chạy vào buồng ngủ có cửa buồng làm bằng cửa kính khung nhôm khóa cửa lại. Sau đó, chị Chu Thị T sử dụng điện thoại di động loại OPPO F1S Rose Gold gọi cho em họ là Vương Kiều L, sinh năm 2005 ở gần nhà để báo sự việc nhưng Vương Kiều L đi chơi, để máy điện thoại ở nhà nên không nghe máy. Lâm Đức T biết trong nhà có người đã nhảy xuống, đi ra dùng chân đạp nhiều phát vào cánh cửa chính làm bung chốt cửa rồi tay phải Lâm Đức T cầm dao nhọn đi vào trong nhà, đến cửa buồng ngủ của chị Chu Thị T, sau khi quan sát, Lâm Đức T đã dùng chân đạp nhiều phát làm tấm kính phía trên cánh cửa bị vỡ rồi đưa tay phải qua ô kính bị vỡ mở chốt khóa bên trong. Chị Chu Thị T sợ hãi ngồi im trên giường ngủ. Lâm Đức T tiến đến dùng tay trái giật lấy chiếc máy điện thoại di động OPPO F1S Rose Gold mà chị Chu Thị T đang cầm trên tay cho vào túi áo đang mặc rồi dùng tay ra hiệu yêu cầu chị Chu Thị T đưa tiền, tài sản. Chị Chu Thị T sợ hãi nói “mẹ cháu không có nhà nên cháu không có tiền”. Lâm Đức T ra hiệu cho chị Chu Thị T tự đi tìm tiền, tài sản đưa cho Lâm Đức T. Chị Chu Thị T sợ hãi đi ra phòng khách tìm tiền, tài sản thì Lâm Đức T chỉ tay ra cổng sắt, chị Chu Thị T hiểu ý Lâm Đức T muốn tìm chìa khóa cổng, đã chỉ vào chùm chìa khóa đang treo trên tủ trong phòng khách. Sau đó Lâm Đức T nảy sinh ý định giao cầu với chị Chu Thị T, đã ra hiệu cho chị Chu Thị T đi vào buồng ngủ, ngồi xuống giường, cởi quần ra... Chị Chu Thị T sợ hãi ngồi trên giường nhưng không cởi quần thì Lâm Đức T ra hiệu yêu cầu chị Chu Thị T đưa hai tay ra phía trước rồi

Lâm Đức T lấy cuộn băng dính từ túi quần ra cuộn trói hai cổ tay chị Chu Thị T khoảng 4 - 5 vòng, rồi cắt 01 đoạn băng dính dài khoảng 10 - 15cm dán vào miệng chị Chu Thị T. Lâm Đức T đẩy chị Chu Thị T nằm ngửa, tựa lưng vào thành giường rồi dùng tay kéo quần dài và quần lót của chị Chu Thị T ra khỏi chân. Sau đó, Lâm Đức T tự cởi quần dài và quần lót của mình tụt xuống đến đầu gối rồi cầm hai chân chị Chu Thị T kéo dãn ra, nằm đè lên người, cho dương vật đã cương cứng vào âm hộ của chị Chu Thị T. Chị Chu Thị T giẫy giụa không đồng ý, Lâm Đức T đã tuột quần dài và quần lót của Lâm Đức T ra khỏi chân rồi dí dao vào sườn trái của chị Chu Thị T đe dọa. Chị Chu Thị T sợ hãi không dám chống cự, Lâm Đức T nằm đè lên người, dùng tay cầm dương vật đã cương cứng đưa vào âm đạo của chị Chu Thị T. Lâm Đức T thực hiện hành vi giao cấu khoảng 01 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo chị Chu Thị T. Sau khi thực hiện xong hành vi giao cấu, Lâm Đức T đứng dậy mặc quần đi ra ngoài phòng khách mở điện thoại đi động nhãn hiệu HUAWEI Nova 2s của Lâm Đức T có đoạn nội dung bằng tiếng Việt Nam mà Lâm Đức T đã chuẩn bị sẵn đem vào buồng ngủ đưa cho chị Chu Thị T đọc "*gọi Cảnh sát vào buổi trưa, nếu không tôi sẽ quay lại đón gia đình anh*" mục đích dọa không cho chị Chu Thị T đi báo Công an. Sau đó, Lâm Đức T đi ra phòng khách lấy chìa khóa ra mở cổng sắt và lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - xám - đen đang dựng ở sân rồi điều khiển xe đi về hướng biên giới mục đích trốn về Trung Quốc. Khi Lâm Đức T đi được khoảng 05km thì dừng xe, mở chiếc điện thoại di động OPPO F1S Rose Gold chiếm đoạt được của chị Chu Thị T, nhưng do điện thoại để mật khẩu, Lâm Đức T không mở được nên đã vứt chiếc điện thoại ở cạnh đường rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng biên giới giáp Trung Quốc.

Sau khi Lâm Đức T bỏ đi chị Chu Thị T đi ra phòng khách kéo băng dính dán ở miệng, dùng kéo cắt băng dính ở tay ra rồi chạy đến nhà chị Đinh Thị Hồng O ở gần đó thông báo sự việc và đến Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trình báo. Công an huyện Văn Lãng đã phối hợp Đoàn Biên phòng N bắt giữ được Lâm Đức T khi Triệu đang điều khiển xe mô tô biển số 12K5- 52xx ở khu vực thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 08/2020/PYTD ngày 06/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận Chu Thị T tinh táo, tiếp xúc tốt, toàn thân có nhiều vết bầm tím, sây xước; màng trinh rách mới, có tinh trùng trong âm đạo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 07/2020/PYTD ngày 06/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Lâm Đức T tinh táo, tiếp xúc tốt giao tiếp qua phiên dịch, bộ phận sinh dục phát triển bình thường; thương tích: toàn thân có nhiều vết sây xước và vết thương mất da mới; Cơ chế hình thành vết thương: Các vết sây xước là do vật tày cạnh mỏng tác động trực tiếp gây ra, vết thương mất da tại 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái là do vật sắc tác động trực tiếp gây ra.

Tại Bản kết luận giám định số 1340/C09-TT3 ngày 31/3/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của Chu Thị T; trên chiếc quần đùi; chiếc quần dài gửi giám định đều là tinh trùng của Lâm Đức T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 792/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 12K5 – 52xx có giá trị 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) và chiếc điện thoại di động OPPO F1S Rose Gold có giá trị 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-P2 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lâm Đức T phạm tội Cướp tài sản theo khoản 2 Điều 168 và tội Hiếp dâm theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lâm Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại và yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại bà Đinh Phương T xác nhận sự việc đúng như nội dung của Bản Cáo trạng đã truy tố; về tài sản bị cướp là chiếc xe máy và những đồ vật trong cốp xe bà đã được nhận lại đầy đủ, nguyên vẹn nên không có ý kiến, yêu cầu gì và đề nghị Toà án xem xét hình phạt của bị cáo đúng quy định của pháp luật.

Bị hại chị Chu Thị T vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, chị Chu Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc điện thoại di động và tổn hại tinh thần với tổng số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 27-8-2020, chị Chu Thị T yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết yêu cầu bồi thường về vật chất là chiếc điện thoại OPPO và bồi thường về danh dự, nhân phẩm, thể chất và tinh thần theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm Đức T phạm tội Cướp tài sản và tội Hiếp dâm. Căn cứ khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 141, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lâm Đức T từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội Cướp tài sản; 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù về tội Hiếp dâm. Tổng hình phạt chung của hai tội từ 11 (mười một) đến 13 (mười ba) năm tù. Trục xuất bị cáo theo quy định của pháp luật sau khi đã chấp hành xong phần quyết định của Bản án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 589, 590 và 592 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Chu Thị T chiếc điện thoại di động có giá trị theo biên bản định giá là 600.000 đồng và mức bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần từ 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) đến 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ những đồ vật không có giá trị sử dụng, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Toà án xét xử bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại chị Chu Thị T vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 27-02-2020, bị cáo Lâm Đức T đã có hành vi đột nhập vào nhà bà Đinh Phương T, thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn dùng dao đe dọa chị Chu Thị T (con gái bà Đinh Phương T) để thực hiện hành vi Cướp tài sản (01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12K5 – 52xx trị giá 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s Rose Gold trị giá 600.000 đồng) và hiếp dâm chị Chu Thị T. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lâm Đức T phạm tội Cướp tài sản theo khoản 2 Điều 168 và tội Hiếp dâm theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo đã có hành vi sử dụng vũ lực đe dọa chị Chu Thị T, dùng vũ lực để thoả mãn việc giao cấu trái ý muốn của người bị hại, làm cho chị Chu Thị T sợ hãi, trong hoàn cảnh bị chới cả hai tay và không thể chống cự được, để bị cáo Lâm Đức T thực hiện hành vi giao cấu và giao tài sản cho bị cáo để. Hành vi của bị cáo gây ra rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân; xâm hại đến sức khỏe, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo Lâm Đức T là người đã có tiền án về tội Hiếp dâm, có nhân thân không tốt theo tài liệu cung cấp của Công an tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm nhiều tội nên phải tổng hợp hình phạt của nhiều tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có khả năng thi hành. Đồng thời, xét thấy hiện bị cáo đang là công dân của nước ngoài sinh sống tại nước ngoài và phạm tội trên lãnh thổ của Việt Nam, nên cần áp dụng hình phạt trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ của Việt Nam sau khi bị cáo đã chấp hành xong quyết định của bản án này.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đối với bà Đinh Phương T không yêu cầu Toà án giải quyết về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tại phiên toà chị Chu Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm. Bị cáo nhất trí bồi thường và đề nghị Toà án xem xét giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với chiếc điện thoại di động của chị Chu Thị T mà bị cáo đã chiếm đoạt, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chiếc điện thoại có giá trị theo biên bản định giá tài sản là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Căn cứ các Điều 590, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị Chu Thị T khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm bằng 50 lần mức lương cơ sở là 74.500.000đ (bảy mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm bằng 10 lần mức lương cơ sở là 14.900.000đ (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

[7] Về vật chứng: Đối với các đồ vật là mẫu giấy ăn, đoạn băng dính, mảnh kính vỡ, 01 quần đùi, 01 con dao nhọn, khẩu trang, găng tay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ; đối với 01 điện thoại di động của bị cáo dùng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu hoá giá nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 90.000.000 đồng nên bị cáo có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[10] Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 141, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 37, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 584, 586, 589, 590 và 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Đức T (Lin De Z) phạm các tội Cướp tài sản và Hiếp dâm.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lâm Đức T (Lin De Z) 08 (tám) năm tù về tội Cướp tài sản; 07 (bảy) năm tù về tội Hiếp dâm. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Lâm Đức T (Lin De Z) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm tù.

Trục xuất bị cáo Lâm Đức T (Lin De Z) ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi đã chấp hành xong quyết định của bản án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lâm Đức T (Lin De Z) phải bồi thường cho chị Chu Thị T tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 74.500.000đ (bảy mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng); tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là 14.900.000đ (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng); tiền bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Tổng cộng bị cáo Lâm Đức T (Lin De Z) phải bồi thường cho chị Chu Thị T tổng số tiền là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ “mẫu giấy ăn có bảm dính dung dịch màu nâu đỏ”, mặt sau có chữ ký của những người tham gia và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

- 02 (hai) đoạn băng dính;

- Mảnh kính vỡ;

- 01 (một) gói giấy được niêm phong có con dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an bên trong có chứa 01 (một) quần đùi dạng cotton màu da cam nhãn hiệu “WONNERSUL” đã qua sử dụng, 01 (một) quần dài dạng cotton màu hồng, hoa văn xám đã qua sử dụng;

- 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại dài 21cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng, cán dao dài 09cm, lưỡi dao dài 12cm, rộng 2,5cm, dao có vỏ bằng nhựa màu vàng dài 12,5cm;

- 01 (một) chiếc khẩu trang y tế màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc găng tay màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc găng tay màu hồng đã qua sử dụng;

- 01 (một) cuộn băng dính trong;

- 01 (một) chiếc quần lót màu đỏ cặp chun đã qua sử dụng, trên cặp quần có chữ “HUIGE” đã mờ, quần dạng cotton được niêm phong trong hộp bì cotton dán kín.

4.2. Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 2s màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 866536036238489, IMEI 2: 866536036276497, gắn 01 sim IMEI: 19190000080030224091, mặt trước và mặt sau điện thoại có vết nứt vỡ.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2020).

5. Về án phí: Bị cáo Lâm Đức T (Lin De Z) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự. Tổng cộng bị cáo Lâm Đức T (Lin De Z) phải nộp 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu: VT, Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký*)**

Nguyễn Thế Lệ